

Số: **97** /TB-UBND

Mường Khương, ngày **06** tháng 10 năm 2017

## THÔNG BÁO

### Về việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2017

Căn cứ Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND ngày 19/7/2013 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quy định về việc tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập của cơ quan nhà nước tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Kế hoạch số 256/KH-UBND ngày 05/10/2017 của UBND tỉnh Lào Cai về tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh Lào Cai năm 2017.

Ủy ban nhân dân huyện Mường Khương thông báo nhu cầu tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2017, như sau:

#### I. SỐ LƯỢNG, VỊ TRÍ CẦN TUYỂN

**1. Số lượng cần tuyển: 90** chỉ tiêu giáo viên

**2. Vị trí cần tuyển:**

2.1. Giáo viên Mầm non: 71 chỉ tiêu

2.1. Giáo viên Tiểu học: 07 chỉ tiêu, chia ra:

- Giáo viên Tiếng Anh: 05 chỉ tiêu.

- Giáo viên Mỹ thuật: 01 chỉ tiêu.

- Giáo viên Thể dục: 01 chỉ tiêu.

2.3. Giáo viên THCS: 12 chỉ tiêu, chia ra:

- Giáo viên Tin học: 05 chỉ tiêu.

- Giáo viên Tiếng Anh: 03 chỉ tiêu.

- Giáo viên Âm nhạc: 01 chỉ tiêu.

- Giáo viên Văn học: 01 chỉ tiêu.

- Giáo viên Toán học: 01 chỉ tiêu.

- Giáo viên Sinh học: 01 chỉ tiêu.

#### II. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

**1. Đối tượng dự tuyển**

1.1. Giáo viên Mầm non - Mã số: V.07.02.06

a) Tốt nghiệp trung cấp sư phạm (TCSP) Mầm non trở lên (đối với người của tỉnh Lào Cai); tốt nghiệp CĐSP Mầm non loại Giỏi hoặc tốt nghiệp ĐHSP Mầm non trở lên (đối với người tỉnh ngoài).

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

## 1.2. Giáo viên Tiểu học - Mã số: V.07.03.09

### a) Trình độ chuyên môn nghiệp vụ

- Giáo viên Thê dục: Tốt nghiệp CĐSP trở lên (đối với người của tỉnh Lào Cai); tốt nghiệp ĐHSP loại giỏi (đối với người tỉnh ngoài).

- Giáo viên Tiếng Anh, Mỹ thuật: Tốt nghiệp CĐSP trở lên hoặc tốt nghiệp Cao đẳng trở lên có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm (áp dụng đối với cả người trong và ngoài tỉnh).

b) Ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Đối với người đăng ký dự tuyển giáo viên Tiếng Anh thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

## 1.3. Giáo viên Trung học cơ sở - Mã số: V.07.04.12

### a) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

- Giáo viên dạy các môn cơ bản: Người của tỉnh Lào Cai, tốt nghiệp CĐSP trở lên hoặc tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở; tốt nghiệp ĐHSP loại khá trở lên (đối với người tỉnh ngoài).

- Giáo viên Tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc: Tốt nghiệp CĐSP trở lên hoặc tốt nghiệp Cao đẳng trở lên có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở (áp dụng đối với cả người trong và ngoài tỉnh).

b) Ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Đối với người đăng ký dự tuyển giáo viên Tiếng Anh thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

## 2. Một số quy định cụ thể

### 2.1. Người của tỉnh Lào Cai được xác định khi có 1 trong 3 điều kiện:

- Có hộ khẩu thường trú tại Lào Cai từ đủ 3 năm (36 tháng) trở lên, hiện đang sinh sống tại Lào Cai.

- Người tỉnh ngoài lấy vợ hoặc chồng người Lào Cai (có đăng ký kết hôn) có hộ khẩu thường trú từ 1 năm (12 tháng) trở lên tại Lào Cai tính đến thời điểm nộp hồ sơ tuyển dụng.

- Người có hộ khẩu thường trú tại Lào Cai và có 3 năm học Trung học phổ thông tại Lào Cai.

*Trường hợp thí sinh cố tình giả mạo các giấy tờ trên để tham gia dự thi nếu bị phát hiện sẽ bị xóa tên khỏi danh sách dự thi, bị đình chỉ thi hoặc hủy bỏ kết quả nếu trúng tuyển.*

2.2. Người dự tuyển giáo viên THCS nếu đào tạo từ hai ngành trở lên (Ví dụ: Toán Lý, Hóa Sinh...) thì được dự tuyển một trong các chuyên ngành đã đào tạo.

2.3. Người dự tuyển chỉ được đăng ký 01 nguyện vọng và chỉ được nộp hồ sơ vào 01 vị trí dự tuyển.

### **3. Điều kiện đăng ký dự tuyển**

3.1. Những người có đủ các điều kiện sau được đăng ký dự tuyển:

- Người tỉnh Lào Cai và người tỉnh ngoài thỏa mãn điều kiện theo quy định tại mục II Thông báo này.

- Tuổi đời từ đủ 18 tuổi trở lên.

- Có đơn đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;

- Có văn bằng đào tạo đúng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cần tuyển;

- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

3.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng;

- Có dị dạng về hình thể không phù hợp với nghề dạy học;

- Phát âm bị ngọng, lắp.

**4. Hồ sơ đăng ký dự tuyển:** Mỗi thí sinh đăng ký dự tuyển nộp 01 bộ hồ sơ, gồm có:

- Đơn đăng ký dự tuyển (theo mẫu);

- Sơ yếu lý lịch (dán ảnh 4x6), có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi cư trú hoặc của cơ quan, tổ chức nơi người đó đang công tác;

- Bản sao giấy khai sinh;

- Giấy chứng nhận sức khỏe (từ bệnh viện cấp huyện trở lên cấp) có giá trị 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển dụng;

- Bản sao bằng tốt nghiệp PTTH (có chứng thực);

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ (Tiếng Anh, Tin học, nghiệp vụ sư phạm...) và kết quả học tập (có chứng thực) theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt;

- 02 ảnh màu cỡ 4 x 6, 02 phong bì, dán tem, ghi rõ địa chỉ, số điện thoại người nhận.

## **III. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TUYỂN DỤNG**

### **1. Hình thức tuyển dụng**

Tuyển dụng bằng hình thức thi tuyển; người dự tuyển phải thực hiện các bài thi sau:

a) Thi kiến thức chung: Thi viết; thời gian thi: 120 phút.

b) Thi chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành, gồm 2 phần thi:

- Thi viết; Thời gian thi: 180 phút.
- Thi thực hành; Thời gian thi: 150 phút.
- c) Thi ngoại ngữ (Tiếng Anh): Thi viết; thời gian: 60 phút.
- d) Thi Tin học: Thi trắc nghiệm; thời gian: 30 phút.

Trường hợp vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành là ngoại ngữ hoặc công nghệ thông tin, bài thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành là ngoại ngữ hoặc công nghệ thông tin thì người dự tuyển không phải thi ngoại ngữ hoặc thi tin học văn phòng

## **2. Điều kiện miễn thi môn Tiếng Anh hoặc Tin học**

2.1. Miễn thi môn Tiếng Anh trong trường hợp môn nghiệp vụ chuyên ngành không phải là Tiếng Anh nếu có một trong các điều kiện sau:

- a) Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về chuyên ngành Tiếng Anh;
- b) Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại các cơ sở đào tạo bằng Tiếng Anh ở Việt Nam.

2.2. Miễn thi môn Tin học trong trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành Công nghệ thông tin trở lên.

## **3. Cách tính điểm**

3.1. Bài thi được chấm theo thang điểm 100.

3.2. Điểm các bài thi được tính như sau:

- a) Thi kiến thức chung: Tính hệ số 1;
- b) Thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành: Phần thi viết hoặc thi trắc nghiệm tính hệ số 1; phần thi thực hành tính hệ số 2.

3.3. Kết quả thi là tổng số điểm của bài thi kiến thức chung và các bài thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành. Trường hợp người dự tuyển thi ngoại ngữ, thi tin học, kết quả các bài thi này là điểm điều kiện và không tính vào tổng số điểm thi, trừ trường hợp ngoại ngữ và tin học là phần thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành.

## **4. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức**

4.1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải tham dự đủ các bài thi quy định tại mục 1 phần III, mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên và được xác định theo nguyên tắc: Người trúng tuyển có kết quả thi cao hơn, lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

4.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả thi bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có tổng số điểm các bài thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển; nếu tổng số điểm các bài thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành bằng nhau thì Chủ tịch Hội đồng quyết định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên như sau:

- a) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;
- b) Thương binh;
- c) Người hưởng chính sách như thương binh;

- d) Con liệt sĩ;
- đ) Con thương binh;
- e) Con của người hưởng chính sách như thương binh;
- g) Người dân tộc ít người;
- h) Đội viên thanh niên xung phong;
- i) Đội viên tri thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ;
- k) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự;
- l) Người dự tuyển là nữ.

4.3. Trường hợp vẫn không xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên quy định trên thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức trực tiếp phỏng vấn và quyết định người trúng tuyển.

4.4. Không bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

### **5. Tài liệu ôn thi:**

Danh mục tài liệu ôn thi được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và đào tạo, UBND các huyện, thành phố. Các thí sinh tự sưu tầm tài liệu theo danh mục đã ban hành để ôn thi.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC TUYỂN**

**1. Phát hành hồ sơ:** Từ ngày 06/10/2017, UBND huyện phát hành hồ sơ dự tuyển tại Phòng Nội vụ huyện Mường Khương. Địa chỉ: Tầng 2, Nhà họp khối Trụ sở UBND huyện Mường Khương, thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Điện thoại: 0214 3881 248.

**2. Tiếp nhận hồ sơ:** Từ ngày 06/10/2017 đến hết ngày 06/11/2017. UBND huyện tiếp nhận hồ sơ của thí sinh tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện.

Giao Phòng Nội vụ bố trí 01 chuyên viên trực tiếp hướng dẫn, thu nhận hồ sơ dự tuyển của thí sinh theo thời gian quy định trên. Chuyên viên được giao thu nhận hồ sơ chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý, tính hợp lệ, tính đầy đủ và chính xác của hồ sơ thí sinh tham gia dự tuyển.

*Lưu ý: Người dự tuyển trực tiếp nộp hồ sơ, không nhờ người nộp hộ hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện ...*

### **3. Tổ chức thi tuyển:**

3.1. Thời gian: Từ ngày 10 - 12/11/2017

3.2. Địa điểm: Địa điểm khai mạc và tổ chức thi tuyển do Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện Mường Khương quyết định và thông báo cụ thể cho thí sinh tham gia dự thi.

## **V. LỆ PHÍ THI TUYỂN**

Lệ phí thi tuyển viên chức thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công

chức, viên chức. Hội đồng tuyển dụng viên chức của huyện sẽ thông báo cụ thể mức thu lệ phí cho thí sinh tham gia dự thi sau khi kết thúc thời gian thu nhận hồ sơ dự tuyển.

Trên đây là Thông báo về việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2017 của UBND huyện Mường Khương. Thông báo này được niêm yết công khai tại: Trụ sở UBND huyện, Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục và Đào tạo, được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử và được đưa tin trên Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện trong suốt quá trình thu nhận hồ sơ dự tuyển./.

**Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ tỉnh Lào Cai;
- TT Huyện ủy, HĐND, UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các đơn vị trường học;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, PNV (110b).



**Hoàng Trung Giang**